

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VẬN TẢI VƯƠNG NGUYỄN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG  
VẬN TẢI VƯƠNG NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VUONG NGUYEN TRANSPORT  
CONSTRUCTION TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110584326

**3. Ngày thành lập:** 26/12/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 2, Ngách 9, Ngõ 58, Phố Cầu Am, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố  
Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0569500958

Fax:

Email: [duptop4@gmail.com](mailto:duptop4@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                              | 2511                                                         |
| 2.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                | 2592                                                         |
| 3.  | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                                                                                                 | 2593                                                         |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất các loại khuôn ép nhựa, khuôn đúc, khuôn đồng, khuôn nhôm, Sản xuất các chi tiết, linh kiện khuôn, chi tiết máy                                           | 2599                                                         |
| 5.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                                                                                              | 2710(Chính)                                                  |
| 6.  | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp                                                                                                                                                                                                   | 2816                                                         |
| 7.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                         | 4931                                                         |
| 8.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                              | 4933                                                         |
| 9.  | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                       | 5021                                                         |
| 10. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                         | 5022                                                         |
| 11. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất hệ thống thông gió                                                                                                                                                               | 3290                                                         |
| 12. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                      | 3314                                                         |
| 13. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                           | 4101                                                         |
| 14. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                     | 4102                                                         |
| 15. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp                                                                                                                                                          | 4293                                                         |
| 16. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

*Một tỷ năm trăm triệu đồng*

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN KHẮC VƯƠNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 17/07/1981 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031081004439

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Kiều Đông, Xã Hồng Thái, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Kiều Đông, Xã Hồng Thái, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN KHẮC VƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/07/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031081004439

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Kiều Đông, Xã Hồng Thái, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Kiều Đông, Xã Hồng Thái, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội